

LUYỆN TẬP (1 tiết)

- *Mục tiêu của bài.* Giúp học sinh ôn tập kiến thức, củng cố và rèn luyện kỹ năng đã học trong §3.

- Giáo viên dành thời gian để hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính bỏ túi khi tính các số đặc trưng của mẫu số liệu.

- *Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập*

12. a) $\bar{x} \approx 15,67$ triệu đồng.

$M_e = 15,5$ triệu đồng (vì sau khi sắp xếp các số liệu theo thứ tự không giảm, số liệu đứng thứ sáu là 15, đứng thứ bảy là 16).

b) $s^2 \approx 5,39$.

$s \approx 2,32$ triệu đồng.

13. a) $\bar{x} \approx 48,39$.

$M_e = 50$ (vì sau khi sắp xếp các số liệu theo thứ tự không giảm, số liệu đứng thứ mười hai là 50).

b) $s^2 \approx 121,98$; $s \approx 11,04$.

14. a) $\bar{x} \approx 554,17$. $M_e = 537,5$ (vì sau khi sắp xếp các số liệu theo thứ tự không giảm, số liệu đứng thứ sáu là 525, số liệu đứng thứ bảy là 550).

b) $s^2 \approx 43\,061,81$; $s \approx 207,51$.

15. a) Trên con đường A : $\bar{x} \approx 73,63$ km/h ; $M_e = 73$ km/h.

$s^2 \approx 74,77$; $s \approx 8,65$ km/h.

Trên con đường B : $\bar{x} = 70,7$ km/h ; $M_e = 71$ km/h ;

$s^2 \approx 38,21$; $s \approx 6,18$ km/h.

b) Nói chung, lái xe trên con đường B an toàn hơn trên con đường A vì vận tốc trung bình của ô tô trên con đường B nhỏ hơn trên con đường A và độ lệch chuẩn của ô tô trên con đường B cũng nhỏ hơn trên con đường A.